DOI: 10.31276/CSQL.2026.3907

Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ

Hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản mã hóa tại Việt Nam: Rủi ro và giải pháp

Hoàng Phương Duyên*, Đinh Hữu Đăng Khoa, Phạm Lê Diệu Anh

Khoa Luật, Học viện Tòa án, đường Dương Đức Hiền, xã Thuận An, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 30/3/2026; ngày chuyển phản biện 31/3/2026;
ngày nhận phản biện 13/4/2026; ngày chấp nhận đăng 20/4/2026

Tóm tắt:

Theo báo cáo của Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam (VBA), tại Việt Nam, cứ năm người thì sẽ có một người sở hữu tài sản số, với ghi nhận dòng vốn hơn 220 tỷ USD và vẫn đang tiếp tục tăng nhanh. Xu hướng trên được thúc đẩy bởi sự gia tăng trong việc sử dụng nền tảng công nghệ, sự phổ biến của các ứng dụng tài chính số và đặc biệt là sự quan tâm của người dân đối với các loại tài sản mã hóa như Bitcoin, ETH, NFT… Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ cũng gây ra những trở ngại, thách thức về an toàn bảo mật, khả năng kiểm soát, quản lý. Thực tế này đặt ra yêu cầu hoàn thiện cơ chế quản lý tài sản mã hóa nhằm kiểm soát và giảm thiểu các rủi ro phát sinh. Bài báo tập trung phân tích quy định pháp luật về quản lý tài sản mã hóa, ứng dụng công nghệ làm động lực vĩ mô để nâng cao vị thế quốc tế, qua đó phác thảo bức tranh toàn cảnh về thách thức và cơ hội đối với loại tài sản này.

Từ khóa: **cơ chế quản lý tài sản, khung pháp lý, tài sản mã hóa, thị trường thí điểm.**

Chỉ số phân loại: **5.5**

Improving the mechanism for managing crypto assets in Vietnamese: Risks and mitigation measures

Phuong Duyen Hoang*, Huu Dang Khoa Dinh, Le Dieu Anh Pham

Faculty of Law, Vietnam Court Academy, Duong Duc Hien Street, Thuan An Commune, Hanoi, Vietnam

Received 30 March 2026; revised 13 April 2026; accepted 20 April 2026

Abstract:

According to a report by the Vietnam Blockchain and Digital Asset Association (VBA), one in five people in Vietnam owns digital assets, with a recorded capital flow of over USD 220 billion and continuing to grow rapidly. This trend is driven by the increased use of technology platforms, the popularity of digital financial

Tác giả liên hệ: Email: hpduyen1309@gmail.com

applications, and especially the public's interest in crypto assets such as Bitcoin, ETH, NFTs and so on. However, breakthroughs in science and technology simultaneously create obstacles and challenges regarding security, control, and management. This leads to the urgent need for a strict management mechanism to control crypto assets in today's digital economy. This article focuses on analysing legal regulations on cryptocurrency management, together with the role of technological application as a macro-level driver to enhance international positioning, thereby outlining the overall picture of challenges and opportunities presented by this emerging asset class.

Keywords: **crypto asset management mechanisms, crypto assets, legal framework, pilot market.**

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam đang khẩn trương hoàn thiện khung pháp lý trong quản lý tài sản số nói chung và tài sản mã hóa nói riêng. Sự bùng nổ của tài sản mã hóa đã mở ra kỷ nguyên mới cho tài chính phi tập trung và hợp đồng thông minh, giúp tối ưu hóa hiệu suất và minh bạch hóa giao dịch xuyên biên giới. Các tài sản này bao gồm tiền điện tử như Bitcoin, Ethereum, Token… không chỉ thể hiện được giá trị ở dạng tiền điện tử thông thường, mà còn mang đến khả năng giao dịch an toàn, tối ưu hóa lợi nhuận và loại bỏ nhu cầu về trung gian truyền thống. Điều quan trọng nhất là sự phát triển của các ứng dụng tài chính số đang góp phần làm mờ dần ranh giới giữa các hệ thống tài chính truyền thống và các giải pháp số, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn bộ chuỗi giá trị kinh tế. Do vậy, tài sản mã hóa không chỉ đơn thuần là một công cụ đầu tư mà còn là một phần quan trọng của quá trình số hóa kinh tế, hứa hẹn mang lại những thay đổi to lớn về cơ cấu và hoạt động của hệ thống tài chính trong tương lai, góp phần định hình lại cách thức trao đổi giá trị trên phạm vi toàn cầu.

Tại Việt Nam, nhận thức rõ tầm quan trọng và thách thức của tài sản mã hóa, hệ thống pháp luật đang có những chuyển biến mạnh mẽ. Việc Quốc hội thông qua Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 9/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam nhằm quản lý tài sản số nói chung và các loại tài sản mã hóa nói riêng đã cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong cuộc đua kinh tế số và tạo đà cho những bước tiến đột phá của Việt Nam trên bản đồ công nghệ toàn cầu. Sự hiện diện của các văn bản luật này là minh chứng rõ nét cho thấy, khung pháp lý của Việt Nam đã bắt nhịp với thực tiễn xã hội. Điều này không chỉ chấm dứt tình trạng thiếu vắng quy định pháp luật điều chỉnh đối với tài sản mã hóa, mà còn đặt nền móng then chốt cho cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia trong bối cảnh dòng vốn đang hoạt động mạnh mẽ. Tuy nhiên, trước sự biến đổi không ngừng của công nghệ và các hình thái tài sản số đa dạng, thực tiễn áp dụng pháp luật vẫn còn đối mặt với nhiều vướng mắc và thách thức trong tình hình mới. Xuất phát từ thực tế đó, bài báo tập trung xác định những rào cản hệ thống và thách thức phát sinh trong bối cảnh mới, từ đó kiến nghị các giải pháp trọng tâm nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý tài sản mã hóa tại Việt Nam.

2. Khái niệm và cách tiếp cận về tài sản mã hóa

"Tài sản mã hóa" có nguồn gốc từ thuật ngữ tiếng Anh là "Crypto assets". Thuật ngữ "crypto" có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp cổ *kryptós* (κρυπτός), mang nghĩa là *ẩn giấu, bí mật hoặc được che giấu* [1]. Từ gốc này được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực học thuật để chỉ những cơ chế hoặc phương pháp liên quan đến việc che giấu, mã hóa hoặc bảo vệ thông tin khỏi sự truy cập trái phép. Từ đó hình thành nên thuật ngữ *cryptography* (mật mã học), tức là khoa học nghiên cứu các phương pháp mã hóa và giải mã thông tin nhằm đảm bảo tính bảo mật, toàn vẹn và xác thực của dữ liệu trong quá trình truyền tải và lưu trữ. Từ cách tiếp cận trên, lý do gọi các tài sản này là tài sản mã hóa là vì sự tồn tại và vận hành của nó thông qua các kỹ thuật mật mã phức tạp trên mạng. Chính đặc điểm này tạo nên sự khác biệt cơ bản giữa tài sản mã hóa với nhiều dạng tài sản số khác bởi việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu đối với tài sản mã hóa phụ thuộc chủ yếu vào công nghệ mật mã và hạ tầng thay vì chịu sự kiểm soát trực tiếp của một tổ chức trung gian.

Về học thuật, khái niệm "tài sản mã hóa" có thể được các học giả trình bày theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. Dù vậy, về cơ bản các quan điểm này có sự thống nhất tương đối khi đều gắn tài sản mã hóa với nền tảng công nghệ blockchain và sổ cái phân tán (DLT). C. Brummer (2019) [2] cho rằng, tài sản mã hóa là các đơn vị giá trị được tạo ra và lưu hành trên nền tảng công nghệ blockchain, có thể được sử dụng như phương tiện trao đổi, công cụ đầu tư hoặc phương thức lưu trữ giá trị. Trong khi đó, P. Hacker và cs (2018) [3] định nghĩa, tài sản mã hóa là biểu hiện giá trị được ghi nhận bằng công nghệ mật mã và sổ cái phân tán (DLT), có thể được lưu trữ và chuyển giao trong môi trường kỹ thuật số. S. Voshmgir cũng đưa ra nhận định tương tự tài sản mã hóa là các tài sản số được bảo đảm bằng cơ chế mật mã và được ghi nhận trên blockchain, cho phép người dùng xác lập quyền sở hữu và chuyển giao mà không cần trung gian [4]. Như vậy, mặc dù có những cách diễn đạt khác nhau, các quan điểm học thuật đều thống nhất ở điểm cốt lõi khi xem tài sản mã hóa là một dạng tài sản số được tạo lập và xác thực bằng công nghệ mật mã (nền tảng blockchain và sổ cái phân tán), đồng thời có khả năng được chuyển giao và khai thác giá trị trong môi trường số.

Hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh tài sản mã hóa trên thế giới hiện nay đang phát triển theo hướng vừa thử nghiệm vừa hoàn thiện, nhằm cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới công nghệ và kiểm soát rủi ro pháp lý. Hiện nay, có thể thấy hai xu hướng đối lập chính: (i) Xây dựng khuôn khổ pháp lý chuyên biệt cho tài sản mã hóa và (ii) Điều chỉnh thông qua việc mở rộng áp dụng các quy định pháp luật hiện hành. Trong Liên minh châu Âu, cách tiếp cận mang tính hệ thống và thống nhất được thể hiện rõ qua Quy định số 2023/1114 về thị trường tài sản mã hóa [5]. Văn bản này đưa ra định nghĩa tương đối rõ ràng về các loại tài sản mã hóa, đồng thời thiết lập cơ chế quản lý đối với các chủ thể cung cấp dịch vụ liên quan, như yêu cầu cấp phép, minh bạch thông tin và bảo vệ nhà đầu tư. Điều này góp phần tạo ra sự chắc chắn pháp lý và giảm thiểu rủi ro thị trường. Ngược lại, tại Hoa Kỳ, việc điều chỉnh tài sản mã hóa vẫn chủ yếu dựa trên các quy định pháp luật sẵn có [6]. Các cơ quan như Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch (SEC) và Ủy ban Giao dịch hàng hóa tương lai (CFTC) [7] đóng vai trò trung tâm. Việc xác định bản chất pháp lý của tài sản mã hóa thường dựa vào các tiêu chí truyền thống dẫn đến sự thiếu nhất quán trong thực tiễn áp dụng. Trong khi đó, một số quốc

gia châu Á như Singapore [8] và Nhật Bản lựa chọn hướng tiếp cận linh hoạt hơn. Các quốc gia này không xây dựng một hệ thống hoàn toàn mới, mà tích hợp tài sản mã hóa vào khuôn khổ pháp luật về dịch vụ thanh toán và tài chính hiện hành, tiêu biểu như Đạo luật Dịch vụ thanh toán của Singapore [9]. Cách tiếp cận này giúp vừa quản lý được rủi ro, vừa không cản trở sự phát triển của công nghệ.

Tại Việt Nam, nếu như tài sản ảo thường được lưu trữ trên máy chủ tập trung của một công ty và phụ thuộc vào sự tồn tại của công ty đó, thì tài sản mã hóa được định nghĩa dựa trên nền tảng công nghệ xác thực phi tập trung. Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: "Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc có chức năng tương tự để xác thực đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao. Tài sản mã hóa không bao gồm chứng khoán, các dạng số của tiền pháp định và tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật về dân sự; tài chính" [10]. Điểm mấu chốt tạo nên sự khác biệt để phân loại tài sản mã hóa với tài sản ảo là "xác thực bởi công nghệ mã hóa". Điều này có nghĩa là quyền sở hữu tài sản mã hóa không được chứng nhận bởi một người quản trị hay một tổ chức trung gian, mà được bảo chứng bằng các thuật toán toán học phức tạp như blockchain, sổ cái phân tán và các cặp khóa mã hóa (private key). Sự khác biệt về công nghệ này dẫn đến một thay đổi căn bản về tính chất quyền sở hữu. Trong khi tài sản ảo như vật phẩm game luôn phụ thuộc vào sự tồn tại của máy chủ nhà phát hành, tức là người chơi có thể mất trắng tài sản nếu nhà phát hành đóng cửa dịch vụ hoặc khóa tài khoản game, thì tài sản mã hóa trao cho người dùng quyền kiểm soát tối thượng và độc lập. Lúc này, công nghệ blockchain đóng vai trò ghi nhận lịch sử giao dịch vào sổ cái công khai mà không một cá nhân hay tổ chức đơn lẻ nào có thể đơn phương can thiệp, sửa đổi hay xóa bỏ dữ liệu nhận định mang tính tuyệt đối.

Đối với Việt Nam, tài sản mã hóa pháp luật đã thiết lập chế độ quản lý chuyên ngành, nhưng một số vấn đề về quyền tài sản và quan hệ dân sự vẫn cần tiếp tục làm rõ. Điều này dẫn đến khoảng trống pháp lý trong việc xác định quyền sở hữu, bảo vệ nhà đầu tư và giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, trong bối cảnh phát triển công nghệ blockchain, Việt Nam đang từng bước nghiên cứu và định hình chính sách phù hợp. Từ

góc độ nghiên cứu, có thể nhận định rằng xu hướng chung của pháp luật về tài sản mã hóa sẽ là xây dựng các định nghĩa pháp lý rõ ràng nhưng linh hoạt, kết hợp với phương pháp quản lý dựa trên mức độ rủi ro. Như vậy, tài sản mã hóa có thể được hiểu là sản phẩm công nghệ được tạo lập, phát hành, lưu trữ và chuyển giao trong môi trường số, với quyền sở hữu được xác thực thông qua các phương thức kỹ thuật số phù hợp. Các phương thức này có thể bao gồm blockchain, cũng như các công nghệ khác như chữ ký số, Hashgraph hoặc các cơ chế xác thực điện tử tương đương. Tuy nhiên, tài sản mã hóa chỉ được coi là tài sản theo nghĩa pháp lý khi quyền sở hữu đối với chúng được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Cách tiếp cận này của pháp luật Việt Nam phù hợp với xu hướng chung của thế giới và các quan điểm học thuật hiện nay.

3. Thực trạng quản lý tài sản mã hóa tại Việt Nam

Hiện nay, các số liệu về hoạt động phát hành, giao dịch, nắm giữ tài sản mã hóa, tài sản ảo tại Việt Nam được nhiều tổ chức nghiên cứu và công bố như các tổ chức nước ngoài Chainalysis, Statista, PwC... hay trong nước như Hiệp hội Blockchain và Tài sản số Việt Nam. Các số liệu này chưa được kiểm chứng độc lập lại do khai thác dữ liệu chuyên sâu và mỗi tổ chức có cách thống kê khác nhau. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, có thể tham khảo các nguồn dữ liệu từ những tổ chức uy tín trong nước và quốc tế, được sử dụng phổ biến, làm cơ sở để đánh giá thực trạng thị trường tại Việt Nam.

Thứ nhất, hạ tầng công nghệ và kỹ thuật hiện tại của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ trong việc nhận diện và quản lý tài sản mã hóa, tài sản ảo và chưa theo kịp xu hướng phát triển của thế giới. Việt Nam đang đứng trước yêu cầu phát triển nhanh hạ tầng công nghệ hiện đại để quản lý tài sản số. Cho đến nay, Việt Nam mới chỉ triển khai một số giải pháp thí điểm nhỏ lẻ chứ chưa có một kiến trúc quốc gia hoàn chỉnh. Ví dụ, Đà Nẵng vừa cấp phép thử nghiệm giải pháp MIMO cho phép chuyển đổi USDT sang VND theo mô hình trung gian kèm eKYC và phân tích chuỗi khối để kiểm tra "độ sạch" của ví người dùng. Tuy nhiên, MIMO chỉ chạy ở phạm vi giới hạn và cần kết nối với hệ thống ngân hàng quốc gia để vận hành. Trong khi đó, nhiều tổ chức tài chính lớn của Việt Nam vẫn phải liên kết với đối tác nước ngoài để xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

Chẳng hạn, Ngân hàng MB đã ký hợp tác với Tập đoàn Dunamu của Hàn Quốc (đơn vị vận hành Sàn Upbit) để triển khai sàn giao dịch tiền mã hóa tại Việt Nam cũng như hỗ trợ xây dựng hệ thống công nghệ và cơ chế quản lý liên quan [11]. Đồng thời, các chuyên gia cũng lưu ý về nhu cầu ứng dụng các công cụ phân tích tiên tiến như dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong công tác giám sát giao dịch đáng ngờ. Hiện nay, Việt Nam chưa có hệ thống giám sát tài sản số dựa trên AI hoặc phân tích on-chain tự động, trong khi các nước tiên tiến đang sử dụng công nghệ này để kiểm tra nhanh các hành vi rửa tiền và thao túng thị trường. Tóm lại, hạ tầng kỹ thuật và công nghệ của Việt Nam hiện chưa đồng bộ và hiện đại đủ để nhận diện, truy vết và quản lý toàn diện tài sản mã hóa theo kịp tốc độ phát triển trên thế giới.

Thứ hai, việc thiết lập các sàn giao dịch nội địa dưới sự quản lý trực tiếp của Nhà nước hiện vẫn đối mặt với nhiều rào cản về tính khả thi. Thực tế tại thời điểm nghiên cứu, tại Việt Nam vẫn chưa có bất kỳ sàn giao dịch tài sản mã hóa nào do Nhà nước quản lý hoặc được cấp phép chính thức đi vào vận hành. Dù Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 [10] đã đặt những viên gạch đầu tiên bằng việc định nghĩa "tài sản mã hóa", nhưng văn bản này cũng mới chỉ dừng lại ở mức độ mang tính định hướng về quy trình vận hành, tiêu chuẩn kỹ thuật hay cơ chế hoạt động cho các sàn giao dịch tiền mã hóa.

Vấn đề then chốt nằm ở chỗ việc thiết lập và vận hành một sàn giao dịch nội địa hiện nay đang đối mặt với nhiều thách thức. Rào cản lớn nhất nằm ở điều kiện cấp phép chưa phù hợp theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, khi yêu cầu vốn điều lệ lên tới 10.000 tỷ đồng, cùng những tiêu chuẩn bảo mật cấp độ 4 khiến các doanh nghiệp công nghệ trong nước khó tiếp cận [11]. Bên cạnh đó, việc quản lý một thị trường không biên giới bằng các công cụ hành chính truyền thống có thể dễ dẫn đến tình trạng nghẽn thanh khoản, khi nhà đầu tư vẫn có xu hướng tìm đến các sàn quốc tế (Ví dụ: Binance, OKX…) để hưởng lợi từ sự đa dạng và phí giao dịch thấp. Theo Sở Thuế vụ liên bang Hoa Kỳ (IRS) [12], "tài sản mã hóa được lưu trữ dưới dạng điện tử và có thể được mua, bán, sở hữu, chuyển nhượng hoặc giao dịch", để thực hiện việc lưu trữ đó bắt buộc phải có các "kho lưu trữ tài nguyên số" hay các sàn để có thể chuyển nhượng

hay giao dịch các tài sản đó. Từ đó, các "kho lưu trữ" hay các sàn có mức độ bảo mật kém tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, dễ trở thành mục tiêu của các vụ tấn công mạng vào các lỗ hổng, nhằm chiếm đoạt tài sản mã hóa, có thể gây thiệt hại rất lớn cho những người sở hữu loại tài sản này. Điều này cho thấy, dù đang trong thời kỳ chuyển đổi số quốc gia nhưng cơ sở hạ tầng vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thể đáp ứng được việc quản lý loại tài sản này. Trong thời gian sắp tới, nước ta có thể phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc đảm bảo nền tảng hạ tầng [13, 14]. Nếu không có những hướng dẫn theo luật đủ linh hoạt và thực tế, khoảng cách giữa định hướng chính sách và thực tiễn giao dịch sẽ còn tiếp tục nới rộng, gây thất thoát nguồn vốn số ra nước ngoài, làm thất thu từ nguồn thuế khổng lồ và Nhà nước vẫn lúng túng trong việc kiểm soát các rủi ro về rửa tiền, hay lừa đảo xuyên quốc gia.

Thứ ba, tiềm ẩn nguy cơ tiền mã hóa bị lợi dụng cho các hoạt động phi pháp như chuyển tiền ra nước ngoài trái phép, trốn thuế, rửa tiền, lừa đảo đầu tư dẫn đến các hậu quả trầm trọng. Tại Hội thảo "Chia sẻ kinh nghiệm quản lý và vận hành các sàn giao dịch tài sản mã hóa tập trung" ngày 27/3/2025 do Hiệp hội Blockchain Việt Nam tổ chức, bà Nguyễn Thị Minh Thơ - Phó Cục trưởng Cục Phòng chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phân tích tài sản số, tài sản ảo, tài sản mã hóa có tính ẩn danh, phi tập trung, phi biên giới, trong đó chứa đựng rủi ro về rửa tiền, khủng bố. Các quốc gia khi thiết lập khung pháp lý về tài sản này đều chú trọng vấn đề quản lý phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Như vậy, chính những đặc điểm tự nhiên vốn có của tài sản mã hóa là tính ẩn danh, phi tập trung và phi biên giới đã tạo ra lỗ hổng cho các hoạt động rửa tiền và tài trợ khủng bố. Cụ thể, tính phi tập trung cho phép các giao dịch vận hành theo hướng chuyển quyền kiểm soát và chuyển quyết định từ một thực thể tập trung sang một mạng lưới phân tán nên không cần chịu sự quản lý của bất kỳ tổ chức nào. Nguy hiểm hơn, khi cơ chế vận hành độc lập trên kết hợp cùng đặc điểm ẩn danh và phi địa lý của tài sản mã hóa dễ dàng tạo ra các kênh luân chuyển tài sản xuyên quốc gia vừa linh hoạt mà cũng vừa bí mật để có thể lẩn tránh được sự truy vết của cơ quan chức năng.

Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản (Điều 105) [15]. Tài sản mã hóa có thể mang bản chất là vật vô hình, giấy tờ có giá hoặc quyền tài sản, có thể chuyển giao trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, với đặc tính sử dụng "công nghệ", tính chất "tài chính" và khả năng vận hành, giao dịch không biên giới, tài sản mã hóa là loại tài sản mới, phức tạp, cần được điều chỉnh bằng các quy định pháp luật chuyên ngành để đảm bảo tính phù hợp, vừa ghi nhận, vừa kiểm soát, minh bạch trong quy định, hạn chế rủi ro và bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

Ngày 14/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Công nghiệp công nghệ số 71/2025/QH15, trong đó Điều 46, Điều 47 của Luật này đã đưa ra định nghĩa về tài sản số, tài sản ảo trên môi trường điện tử và tài sản mã hóa. Luật này cũng quy định thẩm quyền, nội dung quản lý tài sản số được thực hiện theo quy định của Chính phủ phù hợp với thực tiễn, yêu cầu quản lý trong ngành, lĩnh vực tại Khoản 2 Điều 48. Các quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Ngày 25/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15. Theo đó, Khoản 18 Điều 6 của Luật này đã bổ sung tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư năm 2020 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với ngành nghề "hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản mã hóa". Các quy định nêu trên là nền tảng cho việc xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh, quản lý tài sản mã hóa và thị trường tài sản mã hóa trong dài hạn. Trong giai đoạn hiện tại, thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam đang được triển khai thí điểm theo quy định tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, có hiệu lực từ ngày 09/9/2025 với thời hạn thí điểm là 5 năm. Theo đó, Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP cho phép Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lựa chọn cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa cho tối đa 5 đơn vị cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa (VASP) đáp ứng các điều kiện về thành lập doanh nghiệp, cổ đông, thành viên góp vốn, nhân sự, năng lực, quy trình nghiệp vụ. Khi được cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa, VASP được thực hiện, cung cấp

một hoặc một số dịch vụ, hoạt động bao gồm: tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa, tự doanh tài sản mã hóa, lưu ký tài sản mã hóa, cung cấp nền tảng phát hành tài sản mã hóa. Về tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa, nhà đầu tư (NĐT) trong nước đang có tài sản mã hóa, NĐT nước ngoài được mở tài khoản tại VASP do Bộ Tài chính cấp phép để lưu ký, mua, bán tài sản mã hóa tại Việt Nam. Sau thời hạn 6 tháng kể từ khi VASP đầu tiên được cấp phép, NĐT trong nước giao dịch tài sản mã hóa không thông qua VASP do Bộ Tài chính cấp phép tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Trong thực tế, tài sản mã hóa không đơn thuần là một dạng tài sản tài chính thông thường, mà còn được điều chỉnh bởi các lĩnh vực như ngân hàng, thương mại và quản trị dữ liệu nên việc quản lý tài sản này sẽ liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau và rất khó để quản lý đồng bộ. Việc tồn tại nhiều bất cập trong pháp luật liên quan khiến cho việc sở hữu loại tài sản này tiềm ẩn nhiều rủi ro, "chồng chéo" pháp lý và làm giảm sự thu hút các NĐT nước ngoài vào Việt Nam. Do đó, pháp luật Việt Nam cần phải nhanh chóng hoàn chỉnh hành lang pháp lý về tài sản mã hóa.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định về tài sản mã hóa tại Việt Nam

Thứ nhất, nâng cao hạ tầng công nghệ. Sự gia tăng nhanh chóng về quy mô và mức độ phức tạp của thị trường tài sản số đang đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc nâng cao năng lực giám sát của cơ quan quản lý nhà nước. Các giao dịch tài sản mã hóa hiện đang được thực hiện liên tục, với tốc độ cao và phạm vi mang tính toàn cầu, trong khi các phương thức giám sát truyền thống đã bộc lộ nhiều hạn chế, không còn đáp ứng hiệu quả yêu cầu quản lý trong môi trường số. Trước thực tiễn đó, việc xây dựng một hệ thống giám sát quốc gia dựa trên nền tảng công nghệ dữ liệu lớn (Big data) và AI là một hướng đi cần thiết. Hệ thống này cho phép thu thập, xử lý và phân tích khối lượng lớn dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau như sàn giao dịch, tổ chức tài chính và các nền tảng công nghệ, qua đó hỗ trợ phát hiện kịp thời các dấu hiệu bất thường, hành vi gian lận hoặc thao túng thị trường. Đặc biệt, công nghệ AI có thể được ứng dụng để nhận diện các mô hình giao dịch có rủi ro, phân tích hành vi người dùng và dự báo xu hướng vận động của thị trường, từ đó giúp cơ quan quản lý đưa ra quyết định nhanh chóng và

chính xác hơn. Cùng với Big data đóng vai trò kết nối và tổng hợp dữ liệu, góp phần hình thành một hệ thống giám sát mang tính toàn diện và liên thông. Việc triển khai các giải pháp công nghệ này không chỉ phù hợp với định hướng chuyển đổi số quốc gia, mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giảm chi phí vận hành và tăng cường tính minh bạch của thị trường. Như vậy, hiện đại hóa công cụ giám sát thông qua việc ứng dụng AI và Big Data là xu hướng tất yếu, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước và bảo đảm sự phát triển ổn định, an toàn của thị trường tài sản số trong bối cảnh mới, Nhà nước cần phải thực hiện và triển khai việc nâng cao hạ tầng công nghệ một cách nhanh chóng, để đảm bảo phương thức quản lý bắt kịp với tốc độ phát triển của tài sản mã hóa và quy định của pháp luật.

Thứ hai, xây dựng quy trình thực thi sàn giao dịch nội địa linh hoạt kết hợp với chiến lược đầu tư hạ tầng bảo mật cấp quốc gia. Nhà nước cần xem xét điều chỉnh các điều kiện tham gia nghiêm ngặt tại Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP, đặc biệt là quy định về mức vốn điều lệ 10.000 tỷ đồng, nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ nội địa có năng lực được tham gia vào cơ chế thử nghiệm (Sandbox) [16]. Việc thiết lập các sàn giao dịch nội địa không chỉ nhằm mục đích mở cửa đầu tư mà còn là giải pháp sống còn để ngăn chặn tình trạng "chảy máu" dòng vốn khổng lồ ra các sàn quốc tế như Binance hay OKX… Song song với đó, Nhà nước cần ưu tiên sắp xếp nguồn lực và tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp để xây dựng "kho lưu trữ tài nguyên số" tập trung, cùng hệ thống hạ tầng dữ liệu quốc gia có năng lực nhằm đảm bảo an ninh trước các cuộc tấn công mạng quy mô lớn. Việc hình thành một hệ thống giao dịch được Nhà nước bảo trợ, vận hành theo các tiêu chuẩn bảo mật hiện đại, sẽ đóng vai trò là nền tảng củng cố sự vững chắc cho thị trường. Trên cơ sở đó, NĐT yên tâm tham gia các sàn giao dịch được cấp phép, qua đó tạo điều kiện để Nhà nước tăng cường khả năng giám sát dòng tiền, đồng thời hạn chế tối đa các rủi ro và thiệt hại phát sinh cho người dân do những lỗ hổng kỹ thuật. *Thứ ba*, cần phải có một cơ chế kiểm soát toàn diện để ngăn chặn những hoạt động giao dịch trái phép, đảm bảo an ninh cơ sở hạ tầng để các nhà giao dịch tin tưởng vào mức độ bảo mật của tài sản mà họ đang nắm giữ [16]. Vì tính ẩn danh và phi tập trung của tài sản mã hóa, Nhà nước cần nhanh chóng luật hóa vai trò của các nhà cung cấp dịch

vụ tài sản ảo, đặt các đối tượng này dưới sự quản lý kinh doanh có điều kiện và kiểm soát nghiêm ngặt những tổ chức này. Ngoài ra, tất cả các cá nhân, tổ chức Việt Nam muốn giao dịch tài sản mã hóa buộc phải thông qua sàn giao dịch được Nhà nước cấp phép hoạt động. Đồng thời, NĐT chỉ được quyền tham gia giao dịch khi đã hoàn tất thủ tục xác thực danh tính điện tử và liên kết trực tiếp với tài khoản ngân hàng chính chủ. Cơ chế này sẽ đóng vai trò xác định danh tính người dùng tham gia vào giao dịch, giúp cơ quan quản lý dễ dàng giám sát, đảm bảo mọi dòng tiền đi vào hoặc đi ra khỏi thị trường đều có thể truy xuất nguồn gốc. Từ đó, xây dựng được cơ sở dữ liệu minh bạch cho công tác quản lý và tiến hành loại bỏ các kênh giao dịch chợ đen phi pháp, ngăn chặn hiệu quả các hành vi rửa tiền và khủng bố.

5. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, tài sản số, trong đó có tài sản mã hóa, đang ngày càng trở thành một số bộ phận đáng chú ý của nền kinh tế số và đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước. Đối với Việt Nam, việc chủ động nắm bắt xu hướng phát triển của tài sản số, đồng thời hoàn thiện khung pháp lý, giám sát là cần thiết nhằm phát huy các cơ hội phát triển, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường đồng thời hạn chế các rủi ro phát sinh. Đây không chỉ là vấn đề riêng của Việt Nam, mà còn là mối quan tâm chung của nhiều quốc gia trên thế giới. Vì vậy, chúng ta phải không ngừng hoàn thiện vừa triển khai áp dụng vào thực tiễn, vừa rà soát điều chỉnh những điểm chưa phù hợp. Qua đó, khơi thông được nguồn lực từ tài sản mã hóa để đưa kinh tế nước ta ngày càng phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Cambridge Dictionary (2025), "Definition of crypto assets", https://www.dictionary.com/browse/crypto#:~:text=m%E1%BA%ADt%20m%C3%A3%20h%E1%BB%8Dc%20.,t%C3%ADnh%20t%E1%BB%AB,t%C3%AAn%20ph%C3%A1t%20x%C3%ADt%20b%C3%AD%20%E1%BA%A9n, accessed 23 March 2026.

[2] C. Brummer (2019), *Cryptoassets: Legal, Regulatory, and Monetary Perspectives*, Oxford University Press, 458pp.

[3] P. Hacker, C. Thomale (2018), "Crypto-securities regulation: ICOs, token sales and cryptocurrencies under EU financial law", *European Company and Financial Law Review*, **15(4)**, pp.645-696, DOI: 10.1515/ecfr-2018-0021.

[4] Voshmgir, S. (2020). Token Economy: How the Web3 Reinvents the Internet (3rd ed.). Token Kitchen. https://doi.org/10.5281/zenodo.15358988, accessed 19 March 2026.

[5] ESMA (2023), "Markets in Crypto-Assets Regulation (MiCA)", https://www.esma.europa.eu/esmas-activities/digital-finance-and-innovation/markets-crypto-assets-regulation-mica, accessed 29 March 2026.

[6] Jaffri, A. M. (2026), Regulating crypto assets in the United States: balancing regulatory effectiveness, investor protection, and cross-border challenges, *Capital Markets Law Journal*, 21(2), https://doi.org/10.1093/cmlj/kmag015, accessed 29 April 2026.

[7] United States Commodity Futures Trading Commission (2019), *Customer advisory: Understand the risks of virtual currency trading (Bitcoin basics)*. U.S. Government Official Publications. https://www.cftc.gov/node/221826, accessed 19 March 2026.

[8] Harry (2023), "Singapore is partnering with 17 financial institutions to pilot asset tokenization", https://coin68.com/singapore-hop-tac-voi-17-to-chuc-tai-chinh-de-thi-diem-token-hoa-tai-san/, accessed 19 March 2026 (in Vietnamese).

[9] N.M. Oanh, H.C.A. Bao (2018), "Singapore's legal policy on cryptocurrencies - lessons for Vietnam", *Journal of State and Law*, **1**, pp.77-84, https://isl.vass.gov.vn/tap-chi-nha-nuoc-va-phap-luat/gioi-thieu-noi-dung-tap-chi-nha-nuoc-va-phap-luat-so-1-357-nam-2018-561375, accessed 20 March 2026 (in Vietnamese).

[10] National Assembly of The Socialist Republic of Vietnam (2025), *Digital Technology Industry Law* (in Vietnamese).

[11] T. Trung, D. Hiep, T. Hiep, "Opening the door to digital assets", https://tuoitre.vn/mo-canh-cua-noi-voi-tai-san-so-20260105082137353.htm#:~:text=Theo%20%C4%9, accessed 20 March 2026 (in Vietnamese).

[12] United States Internal Revenue Service, "Digital assets", https://www.irs.gov/filing/digital-assets, accessed 19 March 2026.

[13] H. Hanh (2025), "Reducing risks in digital assets: Vietnam needs an on-chain traceability system", https://thoibaonganhang.vn/giam-rui-ro-tai-san-so-viet-nam-can-he-thong-truy-vet-on-chain-174867.html#:~:text=C%C3%A1c%20chuy%C3%AAn%20gia%20kh%E1%BA%B3ng%20%C4%91%E1%BB%8Bnh,an%20to%C3%A0n%20v%C3%A0%20minh%20b%E1%BA%A1ch, accessed 20 March 2026 (in Vietnamese).

[14] N.T.A. Tho, N.T. Anh, P.T.B. Ngoc, et al. (2021), "Regulations on electronic wallet payments in some countries, suggestions for Vietnam", *Journal of Legislative Research*, https://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210858/Quy-dinh-ve-thanh-toan-qua-vi-dien-tu-cua-mot-so-nuoc--nhung-goi-mo-cho-Viet-Nam.html, accessed 20 March 2026 (in Vietnamese).

[15] N.H.C. Mai (2024), "The US experience in preventing and combating cybercrime", *Quang Ngai Provincial People's Procuracy Website*, https://vksquangngai.gov.vn/kinh-nghiem-cua-hoa-ky-ve-phong-chong-toi-pham-mang-833.html, accessed 23 March 2026 (in Vietnamese).

[16] H. Ha (2024), "32 out of 60 countries have officially legalised cryptocurrency", *Vneconomy*, https://vneconomy.vn/techconnect/32-60-quoc-gia-da-chinh-thuc-hop-phap-tai-san-ma-hoa.htm, accessed 20 March 2026 (in Vietnamese).